

GIAI LAN DAI HOI THE THAO TOAN QUOC 2018 - 11/26/2018 to 11/29/2018

Results - CHIEU NGAY 1

Event 101 Women 100 LC Meter VHCV

KLQG: 41.00 # 9/2009 Duong T Huyen Trang
 KLDH: 41.80 * 12/2014 Vo Thi Dai Trang

Ha Noi
 Thanh Hoa

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1	Pham Thi, Thu	16 Hai Duong	40.63	40.62#	
2	Tran T, Huyen Trang	18 Ha Noi	41.69	40.71#	
3	Nguyen Thi, Tam	18 Thanh Hoa	41.12	40.78#	
4	Ta Hoang, Minh Anh	17 TP Ho Chi Minh	42.17	41.40*	
5	Luu T, Thanh Thu	17 Ha Noi	41.56	41.45*	
6	Nguyen Thi, Hang	16 Da Nang	42.59	41.61*	
7	Nguyen Thi, Lan Vy	21 Da Nang	43.17	43.04	
---	Nguyen Ngo, Kim Hoa	16 TP Ho Chi Minh	44.25	DNF	
	Swimmer did not finish				

Event 102 Men 100 LC Meter VHCV

KLQG: 34.42 # 10/2016 Nguyen Thanh Loc
 KLDH: 35.99 * 12/2014 Nguyen Thanh Loc

TP Ho Chi Minh
 TP HCM

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1	Nguyen Thanh, Loc	23 TP Ho Chi Minh	38.90	35.24*	
2	Nguyen Trung, Kien	29 Ha Noi	38.22	35.89*	
3	Luong Xuan, Tung	18 Ha Noi	37.95	36.79	
4	Nguyen Dac, Thang	14 Thai Binh	41.98	41.55	
5	Tran Cong, Tu	15 Da Nang	42.01	42.37	
6	Dang Duc, Manh	16 Quan Doi	39.20	44.25	
7	Nguyen Huu, Quy	25 Quan Doi	40.94	48.94	
---	Do Dinh, Toan	21 TP Ho Chi Minh	38.15	DNF	
	Swimmer did not finish				

Event 103 Women 800 LC Meter VHCV

KLQG: 7:00.17 # 12/2017 Tran T Trang Diem
 KLDH: 7:04.08 * 12/2014 Vo Thi Kieu

Quang Binh
 Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran T, Trang Diem	20 Quang Binh	6:58.00	6:58.51#	
2	Pham T, Kim Thuong	17 Ha Noi	7:02.00	7:10.79	
3	Vo Thi, Kieu	24 Quang Binh	7:05.00	7:17.77	
4	Vo T, Thuy Linh	17 Quan Doi	7:35.00	7:37.01	
5	Bui Phuong, Thao	13 Hai Duong	8:00.00	7:40.73	
6	Nguyen D, Phuong Quyen	15 TP Ho Chi Minh	7:39.00	7:42.36	
7	Ngo Thuy, Linh	16 Ha Nam	7:30.00	7:45.90	
8	Tran T, Diem Quynh	16 Da Nang	7:30.00	7:49.92	
9	Vu Quynh, Huong	15 Quang Ninh	7:50.00	8:11.71	
10	Pham Ngoc, Ly	16 Dong Nai	8:00.00	8:12.03	
11	Luu Thi, Ngan	18 Ha Noi	7:20.00	11:16.76	
---	Pham T, Hong Diep	14 Thai Binh	NT	X7:51.56	
---	Vu Thuy, Trang	17 Thai Binh	7:20.00	DQ	
	False start				
---	Nguyen Thi, Hue	22 Thai Binh	7:30.00	DNF	
	Swimmer did not finish				

GIAI LAN DAI HOI THE THAO TOAN QUOC 2018 - 11/26/2018 to 11/29/2018

Results - CHIEU NGAY 1

Event 104 Men 100 LC Meter Khi tai

KLQG: 32.45 # 10/2017

Do Dinh Toan

TP Ho Chi Minh

KLDH: 33.09 * 12/2010

Phan Luu Cam Thanh

TP HCM

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
Finals					
1	Do Dinh, Toan	21 TP Ho Chi Minh	38.42	32.87*	
2	Pham Van, Quang	18 Ha Noi	36.10	34.81	
3	Nguyen Duy, Anh	15 Da Nang	36.70	34.98	
4	Duong Minh, Tri	20 Quan Doi	40.71	36.39	
5	Dang Minh, Hieu	24 Quang Ninh	39.94	37.50	
6	Danh Thanh, Ton	17 Da Nang	37.60	41.59	
7	Nguyen Trung, Kien	29 Ha Noi	35.82	43.87	
8	Nguyen Thanh, Loc	23 TP Ho Chi Minh	40.98	1:06.04	

Event 105 Women 400 LC Meter VHCV Relay

KLQG: 2:49.46 # 12/2017

Hue, Tam, Linh, Vy

Doi Tuyen

KLDH: 2:51.97 * 12/2014

Duyen Tram, Linh, Anh

TP HCM

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ha Noi 1) Tran T, Huyen Trang 18 2) Lai Hong, Nhung 17	A NT	2:45.21 #	
2	Da Nang 1) Hoang Thi, Tam 20 2) Nguyen Thi, Hang 16	A NT	2:45.67 #	
3	Thai Binh 1) Pham Thanh, Thuong 18 2) Tran Thi, Huong 22	A NT	2:56.26	
4	TP Ho Chi Minh 1) Nguyen Ngo, Kim Hoa 16 2) Truong Hong, Phuc 17	A NT	2:58.04	
---	Hai Duong Swimmer did not finish 1) Bui Phuong, Thao 13 2) Pham Tuyet, Chinh 13	A NT	DNF	
		3) Luu Thi, Ha 18 3) Nguyen Hoai, Thuong 16 3) Vu Thuy, Trang 17 3) Nguyen D, Phuong Quyen 15 3) Pham Thi, Thu 16	4) Luu T, Thanh Thu 17 4) Nguyen Thi, Lan Vy 21 4) Nguyen Thi, Hue 22 4) Ta Hoang, Minh Anh 17 4) Nguyen T, Thuy Nga 16	

Event 106 Men 400 LC Meter VHCV Relay

KLQG: 2:23.33 # 12/2017

Kien, Toan, Loc, Thanh

Doi Tuyen

KLDH: 2:27.00 * 12/2014

Toan, Thanh, Sang, Loc

TP HCM

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	TP Ho Chi Minh 1) Nguyen Thanh, Loc 23 2) Ngo Phuc, Sang 23	A NT	2:26.72 *	
2	Ha Noi 1) Luong Xuan, Tung 18 2) Hoang Van, Tan 17	A NT	2:29.88	
3	Quan Doi 1) Nguyen Thanh, Sang 20 2) Le Van, Vu 22	A NT	2:30.23	
4	Da Nang 1) Danh Thanh, Ton 17 2) Le Phuc, Thinh 17	A NT	2:39.07	
5	Tay Ninh 1) Nguyen Thanh, Cong 19 2) Nguyen Duy, Bao 11	A NT	3:11.34	
		3) Luu Nguyen, Duc Tam 21 3) Pham Van, Quang 18 3) Dang Duc, Manh 16 3) Tran Cong, Tu 15 3) Dang Manh, Hao 18	4) Do Dinh, Toan 21 4) Nguyen Trung, Kien 29 4) Le Quy, Don 23 4) Nguyen Duy, Anh 15 4) Vo Hanh, Huu 16	